

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Th, Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố H Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn Q (tên gọi khác: Bão), sinh ngày 24 tháng 8 năm 1983 tại H Phòng; nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện T, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn Ph và bà Phạm Thị X; có vợ là Trần Thị Kim Th, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Bản án số 03/2014/HSST, ngày 24/01/2014, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H Phòng xử phạt Dương Văn Q 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội hủy hoại rừng (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2023 đến nay, có mặt.

2. Trần Thành C, sinh ngày 19 tháng 12 năm 19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Phương Lai 1, xã Cấp T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh

năm 20xx; tiền sự, tiền án: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lương Văn Th, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết); người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 19xx; nơi cư trú: thôn P, xã C, huyện A, thành phố H Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi T; địa chỉ: Khu 5, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí D - Chủ tịch Công ty, có mặt;

+ Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T - Giám đốc Công ty, có mặt.

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt;

+ Anh Bùi Hữu D, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh H Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 19xx, vắng mặt;

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 19xx, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 19xx, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi T làm chủ đầu tư công trình thi công, sửa chữa kè phía hạ lưu cống K 1, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn. Ngày 06/8/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi T ký hợp đồng thi công xây dựng số 149/HD-TLTL với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T để thi công công trình. Sau khi ký hợp đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi T đã phân công Trần Thành C là Trưởng ban Quản lý dự án công trình của Công ty chỉ đạo, giám sát, đảm bảo an toàn lao động khi thi công hạng mục của công trình. Ngày 10/10/2022, ông Trần Văn H (nguyên Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T) hợp đồng miệng với anh trai là ông Trần Văn H để ông H thuê người, thiết bị, máy móc và tổ chức thi công theo bản vẽ thiết kế. Ngày 14/10/2022, ông H nhờ anh Bùi Hữu D tìm người thi công công trình. Anh D đã

thuê Dương Văn Q lái máy xúc đào; ông Lương Đức Th và ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960 ở thôn C, xã Q, huyện T thi công đóng cọc bê tông tại bờ kè công Kim Đới 1. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/10/2022, ông Nguyễn Văn Th buộc cọc bê tông bằng xích sắt vào đầu gầu máy xúc đào để Dương Văn Q điều khiển di chuyển cọc bê tông xuống vị trí ông Th đang đứng dưới kênh để giữ chính đầu cọc vào vị trí dự kiến đóng. Lúc này, ông Th đang giữ cọc thì, Q điều khiển máy xúc để vùng cần giữa của máy xúc va chạm vào đường dây điện đi qua khu vực thi công dẫn đến hở điện, làm ông Th bị điện giật. Sau đó, Q điều khiển máy xúc rời khỏi khu vực chập điện, còn mọi người xuống công đưa ông Th đi cấp cứu nhưng ông Th đã tử vong tại bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Hiện trường là khu vực bờ kè công K 1 thuộc xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, công rộng 20m, mực nước sâu 2,5m. Hiện trường có 01 xe máy xúc đào màu cam, nhãn hiệu HITACHI EX120 cách mép bờ kênh phía Nam là 3,2m. Góc Đông Nam có 01 cọc bê tông bị cong vênh dài 05m với kích thước 0,19m x 0,19m, một đầu bám dính bùn đất. Trên bờ phía Đông Nam có 02 cột điện bê tông, trên đầu cột điện có 02 đường điện 3 pha được bọc nhựa cách điện màu đen kéo vào trang trại của gia đình ông Nguyễn Văn D và nhà ông Hoàng Văn Đ, được buộc lại bằng dây thừng màu trắng. Bên ngoài của 02 dây điện có 01 vết trượt xước dài 09 cm và 14cm, để lộ lõi kim loại bên trong, cách cột số 01 là 3,7m, cách mặt bờ kênh là 5,7m. Dùng đồng hồ đo điện tại vị trí dây điện bị trượt xước thể hiện dòng điện là 220V. Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra thu giữ: 01 đoạn vỏ bọc bằng nhựa màu đen trên đường dây điện, một số mảnh nhựa màu đen (dạng lớp vỏ bọc cách điện) tại mặt trên và mặt liền kề bên trái đỉnh tay cần máy xúc đào, 01 máy xúc đào nhãn hiệu HITACHI EX120.

Kết quả khám máy xúc đào xác định: Trên bề mặt và mặt liền kề bên trái tay cầm máy xúc có bám dính muội đen và một số mảnh nhựa màu đen dạng lớp vỏ bọc cách điện trong diện 0,14m x 0,06m, cách gầu máy xúc 3,2m.

Kết quả khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định tử thi số 293/KL-KTHS(PY), ngày 03/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận: *“Mu ngón giữa bàn tay trái có vết xây xước trượt da màu nâu đỏ kích thước 0,5 x 0,3cm và mặt trước dưới cổ tay pH tử thi Lương Đức Th có 03 vết trượt da màu nâu đỏ trong diện 4 x 3cm. Giải phẫu tử thi thấy tim xung huyết mạch máu, tế bào cơ tim đứt đoạn lan tỏa. Phổi có vùng rách phế nang trên diện rộng, có vùng xung huyết mạch, rải rác tế bào viêm dạng đại thực bào. Nạn nhân chết do suy tim, phù phổi cấp do điện giật”.*

Kết luận giám định số 137/KL-KTHS, ngày 03/02/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Chất màu đen thu tại mặt trên và mặt liền kề bên*

trái tay cầm máy xúc cùng loại với vỏ bọc bằng nhựa màu đen thu trên đường dây điện”.

Kết luận giám định số 1139/KL-KTHS, ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận: *“Máy đào bánh xích, nhãn hiệu: HITACHI, không mang biển kiểm soát, có số khung và số máy là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự”.*

Tại Biên bản điều tra tai nạn lao động số 6232/BBĐT-TNLD, ngày 28/11/2023 và Công văn số 359/TTrSLĐTBXH, ngày 25/12/2023, TH tra sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng nhận định:

“1. Ông Lương Đức Th (nạn nhân) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lao động của mình tại vị trí xảy ra tai nạn lao động đã thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của những người có trách nhiệm tại hiện trường. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, ông Lương Đức Th không nhận diện được các mối nguy hiểm có thể xảy ra, trong tình huống xảy ra tai nạn lao động, ông Lương Đức Th có thể nhận diện được mối nguy hiểm khi bản thân đang ở dưới nước, tay giữ điều chỉnh cọc đứng vào vị trí đóng trong khi lưng vùng cần giữa của máy xúc đào nếu va chạm với đường dây điện thì dẫn đến hở điện làm ông Lương Đức Th bị điện giật dẫn đến tử vong.

2. Ông Dương Văn Q (tên gọi khác là Bão) - Lái máy xúc đào: Không chấp hành quy định, yêu cầu về an toàn điện khi lái máy xúc (theo quy định tại mục 2.5.1.1 Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 ban hành QCVN 18:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng. Biện pháp an toàn điện khi máy, thiết bị thi công di chuyển hoạt động trong phạm vi gần đường dây dẫn điện (việc bảo đảm an toàn điện pH thực hiện theo quy định QCVN 01:2020/BCT và các quy định kỹ thuật khác có liên quan); khoản 1 Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3. Ông Trần Thành C - Trưởng Ban quản lý dự án công trình (là giám sát công trình, người đại diện cho chủ đầu tư tại công trường): Không thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động trên công trường, không nhận diện được nguy cơ mất an toàn về điện do có đường điện chạy qua khu vực thi công, đã coi công tác an toàn thi công là trách nhiệm của đơn vị thi công, do đã thực hiện hợp đồng khoán trọn gói; điều đó đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 115 của Luật xây dựng số 50/2014/QH13 quy định: Trong quá trình thi công xây dựng, chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị phương tiện thi công làm việc trên công trường xây dựng. Chủ đầu tư pH bố trí người có đủ năng lực theo dõi kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn của nhà thầu trong thi công xây dựng...; vi phạm quy định tại tiết 3 Điều 8 hợp đồng thi công xây dựng số 149/HD-TLTL:

Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường.

4. Đơn vị thi công (Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T): Không tổ chức đánh giá, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc để đề ra các biện pháp kỹ thuật an toàn, chăm sóc sức khỏe người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Không trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định. Không huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định. Biện pháp an toàn, nội quy an toàn lao động không được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành theo quy định tại tiết 2 Điều 8 hợp đồng thi công xây dựng số 149/HD-TLTL.

Do ông Trần Văn H là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T trong quá trình giao việc, giao kết hợp đồng lao động đều bằng lời nói nên không có cơ sở để xác định lỗi chỉ đạo kỹ thuật của ông Trần Văn H và lỗi của ông Bùi Hữu D là người lao động của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T. Ông Lương Đức Th, ông Dương Văn Q và ông Nguyễn Văn Th là người lao động làm việc cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T, người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T”.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 07/02/2004 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Dương Văn Q, Trần Thành C về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn Q, Trần Thành C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Dương Văn Q khai chưa được đào tạo qua lớp vận hành máy xúc đào, chưa được phổ biến nội quy an toàn lao động trên công trường. Q có máy xúc đào và được anh Bùi Hữu D thuê đóng cọc tại công trình cống K 1, nhưng anh D không nói gì về việc bảo đảm an toàn lao động. Khi thi công, thấy dây điện được bọc nhựa cách điện chạy qua khu vực thi công nên Q nghĩ đảm bảo an toàn, do đó Q cùng ông Lương Đức Th tự dùng dây thừng buộc các dây điện lại với nhau, mà không báo cáo lại việc mất an toàn cho bên chủ thi công biết.

Trần Thành C khai: C là Trưởng ban quản lý dự án của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi T, được Công ty phân công trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thi công, sửa chữa công trình kè phía hạ lưu cống Kim Đới 1, xã Tiên TH, huyện T. Trước và trong khi thi công, nếu phát hiện ra nguy hiểm về an toàn lao động thì C phải yêu cầu nhà thầu dừng việc thi công để đảm bảo an toàn lao động. Khi bàn giao mặt bằng C thấy đường dây điện đi qua

khu vực thi công, nhưng C không yêu cầu bên thi công thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động và không thường xuyên giám sát bên thi công thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho người lao động.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Phạm Thị Th không có ý kiến gì về nguyên nhân tử vong của ông Lương Đức Th. Trong quá trình điều tra, các bị cáo, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T đã bồi thường cho gia đình bị hại 300.000.000 đồng. Nay, bà Th không yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ông Trần Văn H (nguyên Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T) khai: Sau khi ký hợp đồng thi công cải tạo cống K 1, xã T, huyện T, ông H đã hợp đồng miệng với anh trai là ông Trần Văn H để thuê máy móc, người thi công và thực hiện thi công công trình theo bản thiết kế, không phổ biến gì về an toàn lao động khi thi công. Quá trình thi công, Trần Thành C không theo dõi, không kiểm tra việc thực hiện các quy định an toàn lao động, không có yêu cầu gì về vấn đề an toàn lao động đối với công ty.

Ông Trần Văn H, anh Bùi Hữu D đều khai: Trong quá trình thi công công cải tạo cống K 1, xã T, huyện T, Trần Thành C không đến kiểm tra, giám sát việc thi công, an toàn lao động tại công trình. Quá trình thi công, Dương Văn Q không nói cho ai biết việc dùng dây thừng buộc dây điện trên cao, không phản ánh lại việc lái máy xúc tại khu vực có đường điện chạy qua. Ông H chỉ nhận nhiệm vụ chỉ vị trí đóng cọc sao cho đúng bản thiết kế công trình, việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động thuộc về Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T.

Ông Nguyễn TH H (nguyên Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi T, nay đã nghỉ hưu) khai: Công ty đã phân công Trần Thành C - Trưởng ban quản lý dự án công trình là người trực tiếp giám sát thi công, yêu cầu bên chủ thầu đảm bảo các biện pháp an toàn lao động và chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại công trình.

Ông Nguyễn Văn Th khai: Ông Th được anh Bùi Hữu D hợp đồng miệng, thuê vận chuyển cọc bê tông ở công trình. Trong khi thi công không thấy ai thông báo, phổ biến các nội quy, các quy định về quy trình lao động cũng như không có các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công, không có ai kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động trên công trường.

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 07/02/2004 truy tố các bị cáo Dương Văn Q, Trần Thành C về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động, theo điểm a khoản 1 Điều 295 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố các bị cáo

Dương Văn Q, Trần Thành C phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo Q, khoản 1, khoản 3 Điều 35 BLHS đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo Q từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo C từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 295 BLHS, phạt bị cáo Q từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền là 300.000.000 đồng; đến nay, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại Dương Văn Q 01 máy xúc đào bánh xích, nhãn hiệu HITACHI EX120 là có căn cứ pháp luật, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng ông Nguyễn Văn Th, ông Trần Văn H đều đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, ông H, ông Th đều có lời khai tại Cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Dương Văn Q, Trần Thành C là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra tai nạn lao động, vật chứng thu được và phù hợp với các kết luận giám định. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/10/2022, Dương Văn Q không có chứng chỉ vận hành máy xúc đào nhưng vẫn điều khiển máy xúc đào nhãn hiệu HITACHI EX120 để nâng cọc bê tông ngay dưới đường dây điện áp 220V để ông Lương Đức Th đứng dưới kênh cống K 1, xã T, huyện T, thành phố H Phòng chính đầu cọc vào vị trí đóng, là không chấp hành quy định, quy trình, yêu cầu về an toàn điện khi lái máy xúc đào

di chuyển hoạt động trong phạm vi gần đường dây dẫn điện, đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 02/2012/TT-BLĐTBXH, ngày 18/01/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn lao động trong khai thác và chế biến đá, mục 2.5.1.1 Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 18:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng, khoản 1 Điều 17 Luật an toàn, vệ sinh lao động; hậu quả là vùng cần giữa của máy xúc đào do Q điều khiển đã va chạm vào đường dây tải điện, làm hở điện nên ông Lương Đức Th bị điện giật tử vong. Trần Thành C được Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi T phân công trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác an toàn trên công trường, nhưng không thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động, không nhận diện được nguy cơ mất an toàn về điện do có đường điện chạy qua khu vực thi công, coi công tác an toàn thi công là trách nhiệm của đơn vị thi công, là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 115 của Luật xây dựng; tiết 3 Điều 8 Hợp đồng thi công xây dựng số 149/HD-TLTL ngày 06/8/2022. Hành vi của Dương Văn Q, Trần Thành C không chấp hành các quy định của Nhà nước về an toàn lao động như nêu trên đã gây hậu quả làm chết người. Vì vậy, Dương Văn Q, Trần Thành C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 BLHS.

[4] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng do lỗi vô ý, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn lao động, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, cần PH xử lý nghiêm mới đảm bảo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trần Thành C không có tiền sự, tiền án, lần đầu phạm tội; Dương Văn Q đã bị kết án về tội Hủy hoại rừng, nhưng đã được xóa án tích; các bị cáo đều không PH chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại dân sự cho gia đình bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, vụ án xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại (ông Lương Đức Th không nhận diện được các mối nguy hiểm có thể xảy ra, ông Th có thể nhận diện được mối nguy hiểm khi bản thân đang ở dưới nước, tay giữ điều chỉnh cọc đứng vào vị trí đóng trong khi lưng vùng cần giữa của máy xúc đào nếu va chạm với đường dây điện thì dẫn đến hở điện và sẽ bị điện giật); bị cáo Q đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo C trong quá trình công tác được Chủ tịch UBND huyện T tặng giấy khen; các bị cáo được người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự, nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét thấy các bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo C phạm tội lần đầu, bị cáo Q tuy có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích nhiều năm, các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, để đảm nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cho rằng, hậu quả chết người xảy ra do vi phạm quy định về an toàn lao động, trong đó trách nhiệm chính thuộc về bị cáo Q; bị cáo C có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, theo dõi an toàn lao động nên giữ vai trò thứ yếu. Vì vậy, đối với bị cáo Q nên áp dụng Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo hình phạt ở mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị, đồng thời cho Q được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là thỏa đáng. Đối với bị cáo C nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại khoản 1 Điều 35 BLHS. Căn cứ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình hình tài sản của bị cáo C, cần xử phạt tiền bị cáo ở mức cao nhất mà Kiểm sát viên đề nghị mới thỏa đáng.

[7] Trong vụ án này, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, chưa đủ cơ sở để xác định trách nhiệm của ông Trần Văn H, ông Trần Văn H, anh Bùi Hữu D đối với hậu quả của vụ tai nạn lao động. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 295 BLHS, cần xử phạt bị cáo Q 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo C phạm tội lần đầu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Dương Văn Q, Trần Thành C đã bồi thường cho gia đình bị hại 90.000.000 đồng (trong đó C bồi thường 70.000.000 đồng, Q bồi thường 20.000.000 đồng); Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T hỗ trợ gia đình bị hại 210.000.000 đồng. Đến nay, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra có tạm giữ 01 máy xúc đào bánh xích, nhãn hiệu HITACHI EX120. Tuy nhiên, xét thấy máy xúc này là tài sản hợp pháp của Dương Văn Q; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại dân sự cho gia đình bị hại. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại máy xúc trên cho Q là có căn cứ pháp luật.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Dương Văn Q, Trần Thành C pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Q, Trần Thành C phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Dương Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam: Tạm hoãn xuất cảnh đối với Dương Văn Q trong thời gian thử thách.

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thành C 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Dương Văn Q 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu người pH thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền trên thì pH chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Dương Văn Q, tại Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2024/HSST-QĐ ngày 15/02/2024, đối với Trần Thành C,

tại Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2024/HSST-QĐ ngày 15/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện T.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Dương Văn Q, Trần Thành C mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Dương Văn Q, Trần Thành C, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi T, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại T, bà Phạm Thị Th, ông Trần Văn H, anh Bùi Hữu D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người pH thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H Phòng;
- VKSND thành phố H Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

